

Số * -QĐ/TU

Hung Yên, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH**ban hành các quy trình kiểm tra, giám sát, giải quyết tố cáo,
thi hành kỷ luật đảng của chi bộ**

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 21-QĐ/TW, ngày 11/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;
- Căn cứ Quyết định số 89-QĐ/TW, ngày 01/12/2022 của Ban bí thư ban hành “Quy trình kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng của cấp ủy tỉnh và tương đương đến cơ sở”;
- Căn cứ Quy chế làm việc số 02-QC/TU, ngày 19/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hưng Yên khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;
- Xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tại Tờ trình số 69-TTr/UBKTTU, ngày 04/6/2026,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này các quy trình kiểm tra, giám sát, giải quyết tố cáo, thi hành kỷ luật đảng của chi bộ:

- Quy trình kiểm tra thực hiện nhiệm vụ đảng viên (kiểm tra chấp hành).
- Quy trình giám sát chuyên đề đối với đảng viên.
- Quy trình kiểm tra đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm.
- Quy trình giải quyết tố cáo đảng viên.
- Quy trình xem xét, thi hành kỷ luật đảng đối với đảng viên vi phạm.

Điều 2. Giao Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện; các ban thường vụ đảng ủy, ủy ban kiểm tra đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, chỉ đạo các đảng ủy và chi bộ trong việc thực hiện các quy trình.

Điều 3. Các ban thường vụ đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các tổ chức cơ sở đảng, chi bộ và tổ chức đảng, đảng viên có liên quan thực hiện Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1064-QĐ/TU, ngày 25/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nội dung ban hành các quy trình kiểm tra, giám sát, giải quyết tố cáo, thi hành kỷ luật đảng của các chi bộ trong Đảng bộ tỉnh Hưng Yên.

Nơi nhận:

- Ban bí thư Trung ương
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương } để báo cáo,
- Như Điều 2,
- Các đồng chí Ủy viên BTV Tỉnh ủy,
- LĐVP: CVP. PCVP^{Huy},
- Phòng Tổng hợp^{Hương},
- Lưu VPTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC****Trần Quốc Toàn**

QUY TRÌNH

kiểm tra thực hiện nhiệm vụ đảng viên (kiểm tra chấp hành)

(kèm theo Quyết định số -QĐ/TU ngày / /2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

I. BƯỚC CHUẨN BỊ

1. Thành lập tổ kiểm tra và xây dựng kế hoạch kiểm tra

- Chi ủy chi bộ (hoặc bí thư chi bộ, nơi không có chi ủy) căn cứ chương trình, kế hoạch kiểm tra của chi bộ hoặc nhiệm vụ cấp trên giao để tham mưu chi bộ quyết định thành lập tổ kiểm tra đối với đảng viên và kế hoạch cuộc kiểm tra.

- Đồng chí bí thư (hoặc phó bí thư) chi bộ ký, ban hành quyết định, kế hoạch kiểm tra. Căn cứ tính chất, nội dung, quy mô, phạm vi kiểm tra để xác định số lượng thành viên cho phù hợp. Tổ trưởng tổ kiểm tra là đồng chí trong chi ủy chi bộ hoặc đảng viên được phân công.

Kế hoạch kiểm tra xác định rõ về nội dung, mốc thời gian kiểm tra; thời gian làm việc, phương pháp tiến hành,... trong đó: mốc thời gian kiểm tra không nên quá 5 năm gần nhất; thời gian kiểm tra không quá 45 ngày.

Trường hợp cần thiết, chủ thể kiểm tra có thể quyết định gia hạn thời gian kiểm tra nhưng không quá 15 ngày.

- Tổ kiểm tra được sử dụng con dấu của chi bộ (đối với chi bộ cơ sở) để thực hiện nhiệm vụ.

2. Tổ kiểm tra xây dựng đề cương yêu cầu đảng viên được kiểm tra báo cáo; lịch làm việc của tổ kiểm tra và phân công nhiệm vụ từng thành viên trong tổ kiểm tra; chuẩn bị các văn bản, tài liệu liên quan.

3. Chi ủy chi bộ (hoặc bí thư chi bộ, nơi không có chi ủy) chỉ đạo bảo đảm điều kiện cần thiết phục vụ tổ kiểm tra thực hiện nhiệm vụ theo quy định (nếu có).

II. BƯỚC TIẾN HÀNH

1. Tổ kiểm tra triển khai quyết định, kế hoạch kiểm tra, thống nhất lịch làm việc với đảng viên được kiểm tra. Yêu cầu đảng viên được kiểm tra chuẩn bị báo cáo theo đề cương gợi ý, cung cấp các hồ sơ, tài liệu; các tổ chức, cá nhân có liên quan phối hợp thực hiện. Căn cứ tình hình thực tiễn, việc triển khai quyết định và kế hoạch kiểm tra có thể được thực hiện bằng hình thức gửi văn bản.

2. Đảng viên được kiểm tra báo cáo bằng văn bản và gửi các hồ sơ, tài liệu có liên quan cho tổ kiểm tra.

3. Tổ kiểm tra thẩm tra, xác minh

- Tổ kiểm tra nghiên cứu báo cáo, hồ sơ, tài liệu nhận được; làm việc với đối tượng kiểm tra và các tổ chức, cá nhân có liên quan để thẩm tra, xác minh (nội dung làm việc phải ghi biên bản).

Trong quá trình làm việc, nếu cần điều chỉnh, bổ sung nội dung, thời gian, đối tượng, thành viên tổ kiểm tra hoặc giám định về chuyên môn, kỹ thuật thì tổ trưởng tổ kiểm tra báo cáo chi ủy chi bộ hoặc bí thư chi bộ (nơi không có chi ủy) xem xét, quyết định. Những nội dung cần yêu cầu đảng viên được kiểm tra giải trình, bổ sung,

làm rõ (nếu có) thì tổ kiểm tra trao đổi bằng văn bản hoặc làm việc trực tiếp (có ghi biên bản).

- Tổ kiểm tra xây dựng dự thảo báo cáo kết quả thẩm tra, xác minh.

4. Tổ kiểm tra thông qua dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra với đảng viên được kiểm tra (đối với nơi có tổ đảng nếu cần thiết).

5. Tổ kiểm tra tiếp tục thẩm tra, xác minh những nội dung chưa rõ hoặc có ý kiến khác nhau (nếu có); trao đổi với đảng viên được kiểm tra về kết quả thẩm tra, xác minh bổ sung (nếu có); hoàn chỉnh dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra, dự thảo thông báo kết luận kiểm tra.

6. Tổ kiểm tra báo cáo chi ủy hoặc đồng chí bí thư chi bộ (nơi không có chi ủy) quyết định thời gian tổ chức hội nghị chi bộ.

III. BƯỚC KẾT THÚC

1. Tổ chức hội nghị chi bộ xem xét, kết luận:

- Tổ kiểm tra báo cáo kết quả kiểm tra; trình bày đầy đủ ý kiến của đảng viên được kiểm tra và các tổ chức, cá nhân có liên quan; các đề xuất, kiến nghị.

- Chi bộ xem xét, kết luận. Trường hợp kết luận đảng viên được kiểm tra có dấu hiệu vi phạm thì tiến hành kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, nếu vi phạm đã rõ và đảng viên được kiểm tra tự giác kiểm điểm, tự nhận hình thức kỷ luật tương xứng với hành vi vi phạm thì tiến hành ngay quy trình thi hành kỷ luật.

2. Tổ kiểm tra hoàn chỉnh báo cáo kết quả kiểm tra, dự thảo thông báo kết luận kiểm tra; trình chi ủy chi bộ hoặc bí thư chi bộ (nơi không có chi ủy) ký, ban hành.

3. Đại diện chi ủy chi bộ hoặc bí thư chi bộ (nơi không có chi ủy) thông báo kết luận kiểm tra đến đảng viên được kiểm tra và các tổ chức, cá nhân có liên quan bằng hình thức trực tiếp hoặc gửi văn bản; triển khai thực hiện quy trình thi hành kỷ luật (nếu có).

4. Tổ kiểm tra họp rút kinh nghiệm; kiến nghị, đề xuất với chi bộ (nếu có); hoàn thiện hồ sơ, bàn giao hồ sơ cho chi bộ lưu trữ theo quy định.

5. Chi bộ phân công đồng chí đảng viên phụ trách theo dõi, đôn đốc, giám sát đảng viên được kiểm tra thực hiện kết luận kiểm tra.

QUY TRÌNH

giám sát chuyên đề đối với đảng viên

(kèm theo Quyết định số -QĐ/TU ngày / /2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

I. BƯỚC CHUẨN BỊ

1. Thành lập tổ giám sát và xây dựng kế hoạch giám sát:

- Chi ủy chi bộ (hoặc bí thư chi bộ, nơi không có chi ủy) căn cứ chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát của chi bộ hoặc nhiệm vụ cấp trên giao để tham mưu chi bộ quyết định thành lập tổ giám sát đối với đảng viên và kế hoạch cuộc giám sát.

- Đồng chí bí thư (hoặc phó bí thư) chi bộ ký, ban hành quyết định, kế hoạch giám sát. Căn cứ tính chất, nội dung, quy mô, phạm vi giám sát để xác định số lượng thành viên cho phù hợp. Tổ trưởng tổ giám sát là đồng chí trong chi ủy chi bộ hoặc đảng viên được phân công.

Kế hoạch giám sát xác định rõ về nội dung, mốc thời gian giám sát; thời gian làm việc, phương pháp tiến hành... trong đó: Mốc thời gian giám sát không quá 3 năm gần nhất; thời gian giám sát không quá 30 ngày.

Trường hợp cần thiết, chủ thể giám sát có thể quyết định gia hạn thời gian giám sát nhưng không quá 10 ngày.

- Tổ giám sát được sử dụng con dấu của chi bộ (đối với chi bộ cơ sở) để thực hiện nhiệm vụ.

2. Tổ giám sát xây dựng đề cương yêu cầu đảng viên được giám sát báo cáo; lịch làm việc của tổ giám sát và phân công nhiệm vụ từng thành viên trong tổ giám sát; chuẩn bị các văn bản, tài liệu liên quan.

3. Chi ủy chi bộ (hoặc bí thư chi bộ, nơi không có chi ủy) chỉ đạo bảo đảm điều kiện cần thiết phục vụ tổ giám sát thực hiện nhiệm vụ theo quy định (nếu có).

II. BƯỚC TIẾN HÀNH

1. Tổ giám sát triển khai quyết định, kế hoạch giám sát, thống nhất lịch làm việc với đảng viên được giám sát. Yêu cầu đảng viên được giám sát chuẩn bị báo cáo theo đề cương gợi ý, cung cấp các hồ sơ, tài liệu; các tổ chức, cá nhân có liên quan phối hợp thực hiện. Căn cứ tình hình thực tiễn, việc triển khai quyết định và kế hoạch giám sát có thể được thực hiện bằng hình thức gửi văn bản.

2. Đảng viên được giám sát báo cáo bằng văn bản và gửi các hồ sơ, tài liệu có liên quan cho tổ giám sát.

3. Tổ giám sát nghiên cứu báo cáo, hồ sơ, tài liệu nhận được; trường hợp cần thiết thì làm việc với đảng viên được giám sát và các tổ chức, cá nhân có liên quan để thẩm tra, xác minh những nội dung cần làm rõ (nội dung làm việc phải ghi biên bản).

Trong quá trình giám sát nếu cần điều chỉnh, bổ sung nội dung, thời gian, đối tượng giám sát, thành viên tổ giám sát hoặc giám định về chuyên môn, kỹ thuật thì tổ trưởng báo cáo chi ủychi bộ (hoặc bí thư chi bộ, nơi không có chi ủy) xem xét, quyết định. Những nội dung cần yêu cầu đảng viên được giám sát giải trình, bổ sung,

làm rõ (nếu có) thì tổ giám sát trao đổi bằng văn bản hoặc làm việc trực tiếp (có ghi biên bản).

- Tổ giám sát xây dựng dự thảo báo cáo kết quả giám sát.

4. Tổ giám sát thông qua dự thảo báo cáo kết quả giám sát với đảng viên được giám sát (đối với nơi có tổ đảng nếu cần thiết).

5. Tổ giám sát tiếp tục thẩm tra, xác minh những nội dung chưa rõ hoặc có ý kiến khác nhau (nếu có); trao đổi với đảng viên được giám sát về kết quả thẩm tra, xác minh bổ sung (nếu có); hoàn chỉnh dự thảo báo cáo kết quả giám sát, dự thảo thông báo kết luận giám sát.

6. Tổ giám sát báo cáo chi ủy hoặc bí thư chi bộ (nơi không có chi ủy) quyết định thời gian tổ chức hội nghị chi bộ.

III. BƯỚC KẾT THÚC

1. Tổ chức hội nghị chi bộ xem xét, kết luận:

- Tổ giám sát báo cáo kết quả giám sát; trình bày đầy đủ ý kiến của đảng viên được giám sát và các tổ chức, cá nhân có liên quan; các đề xuất, kiến nghị.

- Chi bộ xem xét, kết luận, trường hợp kết luận đảng viên được giám sát có dấu hiệu vi phạm thì quyết định tiến hành kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm.

2. Tổ giám sát hoàn chỉnh báo cáo kết quả giám sát, dự thảo thông báo kết luận, trình chi ủy chi bộ hoặc đồng chí bí thư (nơi không có chi ủy) ký, ban hành.

3. Đại diện Chi ủy chi bộ hoặc bí thư chi bộ (nơi không có chi ủy) thông báo kết luận giám sát đến đảng viên được giám sát và các tổ chức, cá nhân có liên quan. Việc thông báo kết luận giám sát được thực hiện bằng hình thức gửi văn bản.

4. Tổ giám sát họp rút kinh nghiệm; kiến nghị, đề xuất với chi bộ (nếu có); hoàn thiện hồ sơ, bàn giao hồ sơ cho chi bộ lưu trữ theo quy định.

5. Chi bộ phân công đồng chí đảng viên phụ trách theo dõi, đôn đốc, giám sát đảng viên được giám sát thực hiện kết luận giám sát.

QUY TRÌNH

kiểm tra đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm

(kèm theo Quyết định số -QĐ/TU ngày / /2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

I. BƯỚC CHUẨN BỊ

1. Căn cứ kết quả kiểm tra, giám sát, nắm tình hình hoặc nhiệm vụ cấp trên giao, đảng viên được phân công phụ trách công tác kiểm tra, giám sát có báo cáo đề xuất với chi bộ thành lập tổ kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với đảng viên và kế hoạch kiểm tra.

2. Chi bộ xem xét quyết định việc thành lập Tổ kiểm tra và kế hoạch kiểm tra. Đồng chí bí thư hoặc phó bí thư chi bộ (nếu có) ký, ban hành quyết định, kế hoạch kiểm tra. Tổ trưởng tổ kiểm tra là đồng chí bí thư, phó bí thư chi bộ hoặc chi uỷ viên chi bộ.

- Kế hoạch kiểm tra xác định rõ về nội dung, mốc thời gian kiểm tra; thời gian làm việc, phương pháp tiến hành,... Trong đó: Thời gian kiểm tra không quá 45 ngày. Trường hợp cần thiết, chủ thể kiểm tra có thể quyết định gia hạn thời gian kiểm tra nhưng không quá 15 ngày.

- Tổ kiểm tra được sử dụng con dấu của chi bộ (đối với chi bộ cơ sở) để thực hiện nhiệm vụ.

3. Tổ kiểm tra xây dựng đề cương yêu cầu đảng viên được kiểm tra báo cáo; lịch làm việc của Tổ và phân công nhiệm vụ từng thành viên trong Tổ; chuẩn bị các văn bản, tài liệu liên quan.

4. Chi uỷ chi bộ (hoặc bí thư chi bộ, nơi không có chi uỷ) chỉ đạo bảo đảm điều kiện cần thiết phục vụ tổ kiểm tra thực hiện nhiệm vụ theo quy định (nếu có).

II. BƯỚC TIẾN HÀNH

1. Tổ kiểm tra làm việc với đảng viên được kiểm tra để triển khai quyết định, kế hoạch kiểm tra, thống nhất lịch làm việc; yêu cầu đảng viên được kiểm tra chuẩn bị báo cáo giải trình theo đề cương gợi ý; cung cấp các tài liệu có liên quan; các tổ chức, cá nhân có liên quan phối hợp thực hiện. Căn cứ tình hình thực tiễn, việc triển khai quyết định và kế hoạch kiểm tra có thể được thực hiện bằng hình thức gửi văn bản.

2. Đảng viên được kiểm tra báo cáo giải trình bằng văn bản và cung cấp các tài liệu có liên quan gửi Tổ kiểm tra.

3. Tổ kiểm tra thẩm tra, xác minh:

- Tổ kiểm tra nghiên cứu báo cáo giải trình, tài liệu nhận được; làm việc với các tổ chức, cá nhân để thu thập các văn bản, tài liệu, chứng cứ có liên quan; làm việc với đảng viên được kiểm tra để yêu cầu giải trình bổ sung, làm rõ nội dung kiểm tra (nội dung làm việc phải ghi biên bản).

Trong quá trình kiểm tra nếu cần điều chỉnh, bổ sung nội dung, thời gian, đối tượng kiểm tra, thành viên Tổ hoặc giám định về chuyên môn, kỹ thuật thì Tổ trưởng Tổ kiểm tra báo cáo chi uỷ chi bộ hoặc đồng chí bí thư chi bộ (nơi không có chi uỷ)

xem xét, quyết định. Những nội dung yêu cầu giải trình, bổ sung, làm rõ thì trao đổi bằng văn bản với đảng viên được kiểm tra.

- Tổ kiểm tra xây dựng dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra.

- Trường hợp vi phạm đã rõ, đến mức phải kỷ luật và đảng viên được kiểm tra tự giác kiểm điểm, nhận hình thức kỷ luật tương xứng với hành vi vi phạm thì Tổ trưởng Tổ kiểm tra báo cáo chi ủy chi bộ hoặc đồng chí bí thư chi bộ (nơi không có chi ủy) quyết định cho kết hợp thực hiện ngay quy trình thi hành kỷ luật cùng với quy trình kiểm tra (thực hiện quy trình kép).

4. Tổ chức hội nghị tổ đảng (nếu có) thông qua dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra:

- Thành phần hội nghị: Tổ kiểm tra, đảng viên trong tổ đảng, đảng viên được kiểm tra.

- Nội dung: Hội nghị nghe Tổ kiểm tra trình dự thảo báo cáo kết quả thẩm tra, xác minh; đảng viên được kiểm tra trình bày ý kiến giải trình, tự nhận hình thức kỷ luật (nếu có); hội nghị thảo luận, tham gia ý kiến vào dự thảo báo cáo, kết quả thẩm tra, xác minh của Tổ và kiến nghị, đề xuất bằng văn bản (nếu có); bỏ phiếu đề nghị thi hành kỷ luật (nếu có).

5. Tổ kiểm tra tiếp tục thẩm tra, xác minh những nội dung chưa rõ hoặc có ý kiến khác nhau (nếu có); hoàn chỉnh dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra; trao đổi với đảng viên được kiểm tra, đại diện tổ chức đảng, đảng viên, cá nhân có liên quan làm rõ hơn nội dung thẩm tra, xác minh để làm căn cứ kết luận có vi phạm hay không;

6. Tổ kiểm tra báo cáo chi ủy hoặc đồng chí bí thư chi bộ (nơi không có chi ủy) quyết định thời gian tổ chức hội nghị chi bộ.

III. BƯỚC KẾT THÚC

1. Tổ chức hội nghị chi bộ để xem xét, kết luận:

- Tổ kiểm tra báo cáo kết quả kiểm tra; trình bày đầy đủ ý kiến của đảng viên được kiểm tra và các tổ chức, cá nhân có liên quan; các đề xuất, kiến nghị.

- Chi bộ xem xét, kết luận; bỏ phiếu quyết định hình thức kỷ luật hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền thi hành kỷ luật đảng viên vi phạm (nếu có).

2. Tổ kiểm tra hoàn chỉnh báo cáo kết quả kiểm tra; dự thảo thông báo kết luận, quyết định kỷ luật hoặc báo cáo đề nghị cấp có thẩm quyền thi hành kỷ luật đối với đảng viên vi phạm (nếu có), trình chi ủy chi bộ hoặc đồng chí bí thư chi bộ (nếu không có chi ủy) ký, ban hành.

3. Đại diện chi ủy chi bộ hoặc đồng chí bí thư chi bộ (nếu không có chi ủy) thông báo kết luận kiểm tra và quyết định kỷ luật (nếu có) đến đảng viên được kiểm tra và các tổ chức, cá nhân có liên quan; triển khai thực hiện quy trình thi hành kỷ luật (nếu có). Việc thông báo kết luận kiểm tra, quyết định kỷ luật (nếu có) có thể thực hiện bằng hình thức trực tiếp hoặc gửi văn bản.

- Quyết định khiển trách, cảnh cáo đối với đảng viên của chi bộ có hiệu lực ngay sau khi chi bộ công bố kết quả biểu quyết quyết định kỷ luật.

- Trong vòng 10 ngày, chi bộ ban hành quyết định kỷ luật giao cho đảng viên bị kỷ luật, báo cáo cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp trên trực tiếp và lưu hồ sơ. Nếu đảng

viên vi phạm tham gia nhiều cơ quan lãnh đạo của Đảng thì phải báo cáo các cơ quan lãnh đạo cấp trên và đảng viên đó là thành viên.

- Chi bộ công bố quyết định kỷ luật chậm nhất 10 ngày kể từ ngày ký.

4. Tổ kiểm tra họp rút kinh nghiệm; kiến nghị, đề xuất với đồng chí bí thư chi bộ, đồng chí chi ủy viên (nếu có); hoàn thiện hồ sơ, bàn giao cho chi bộ lưu trữ theo quy định.

5. Chi bộ phân công đảng viên phụ trách theo dõi, đôn đốc, giám sát đảng viên được kiểm tra thực hiện kết luận kiểm tra, quyết định kỷ luật (nếu có).

QUY TRÌNH

giải quyết tố cáo đảng viên

(kèm theo Quyết định số -QĐ/TU ngày / /2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

I. BƯỚC CHUẨN BỊ

1. Khi nhận được tố cáo chi ủy chi bộ hoặc đồng chí bí thư chi bộ (nếu không có chi ủy) giao đồng chí chi ủy viên hoặc đảng viên được phân công phụ trách công tác kiểm tra, giám sát phải phân loại, nắm tình hình đơn tố cáo (người tố cáo, đối tượng bị tố cáo, nội dung tố cáo), làm việc với người viết đơn tố cáo (sau đây gọi là người tố cáo) để nắm tình hình, xác định danh tính, địa chỉ người tố cáo, đảng viên bị tố cáo và nội dung tố cáo (khi làm việc với người tố cáo lập biên bản buổi làm việc); tham mưu chi bộ thành lập tổ giải quyết tố cáo và kế hoạch giải quyết tố cáo.

2. Chi bộ xem xét, quyết định việc thành lập Tổ, kế hoạch giải quyết tố cáo. Đồng chí bí thư hoặc phó bí thư chi bộ (nếu có) ký, ban hành quyết định, kế hoạch giải quyết tố cáo. Căn cứ nội dung tố cáo để xác định số lượng thành viên cho phù hợp. Tổ trưởng tổ giải quyết tố cáo là đồng chí bí thư, phó bí thư chi bộ hoặc chi ủy viên chi bộ.

- Kế hoạch giải quyết tố cáo xác định rõ về nội dung, thời gian làm việc, phương pháp tiến hành,...

Thời hạn giải quyết tố cáo: Chậm nhất 60 ngày, kể từ ngày ký quyết định giải quyết tố cáo đến ngày ban hành thông báo kết luận giải quyết tố cáo (trừ trường hợp bất khả kháng hoặc đề nghị giám định chuyên môn, kỹ thuật liên quan đến nội dung tố cáo).

Trường hợp vụ việc phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo nhưng không quá 30 ngày làm việc, đồng thời phải thông báo cho người tố cáo, người bị tố cáo, tổ chức có liên quan biết.

- Tổ giải quyết tố cáo được sử dụng con dấu của chi bộ (đối với chi bộ cơ sở) để thực hiện nhiệm vụ.

3. Tổ giải quyết tố cáo nghiên cứu đơn tố cáo, kết quả làm việc với đảng viên bị tố cáo, xây dựng đề cương yêu cầu đảng viên bị tố cáo báo cáo giải trình; xây dựng lịch làm việc của tổ; phân công nhiệm vụ cho từng tổ viên; chuẩn bị văn bản, tài liệu liên quan phục vụ việc giải quyết tố cáo.

4. Chi bộ bảo đảm điều kiện cần thiết, kinh phí phục vụ Tổ giải quyết tố cáo thực hiện nhiệm vụ theo quy định (nếu có).

II. BƯỚC TIẾN HÀNH

1. Tổ giải quyết tố cáo làm việc với đảng viên bị tố cáo để triển khai quyết định, kế hoạch giải quyết tố cáo; thống nhất lịch làm việc và yêu cầu đảng viên bị tố cáo chuẩn bị báo cáo giải trình bằng văn bản, cung cấp hồ sơ, tài liệu; đề nghị tổ chức, đảng viên, cá nhân có liên quan phối hợp thực hiện. Căn cứ tình hình thực tiễn, việc triển khai quyết định và kế hoạch giải quyết tố cáo có thể được thực hiện bằng hình thức gửi văn bản.

2. Đảng viên bị tố cáo báo cáo giải trình bằng văn bản theo nội dung đề cương gợi ý và cung cấp các hồ sơ, tài liệu có liên quan gửi Tổ giải quyết tố cáo.

3. Tổ giải quyết tố cáo tiến hành thẩm tra, xác minh: nghiên cứu báo cáo, các tài liệu, hồ sơ, chứng cứ nhận được; làm việc với người tố cáo và các tổ chức, cá nhân có liên quan để làm rõ những nội dung, vấn đề liên quan đến nội dung tố cáo và đảng viên bị tố cáo để phục vụ việc xem xét, kết luận (nội dung làm việc phải ghi biên bản); xây dựng dự thảo báo cáo kết quả giải quyết tố cáo.

- Trong quá trình thẩm tra, xác minh, Tổ giải quyết tố cáo có thể gặp và làm việc trực tiếp với người tố cáo để xác định lại và làm rõ về các nội dung tố cáo; hướng dẫn người tố cáo thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình, giải trình, bổ sung, làm rõ thêm (nếu có); thực hiện các biện pháp bảo vệ người tố cáo theo quy định.

- Nếu cần điều chỉnh, bổ sung nội dung, thời gian, đối tượng, thành viên tổ giải quyết tố cáo hoặc có vấn đề chuyên môn, kỹ thuật cần giám định thì Tổ trưởng tổ giải quyết tố cáo báo cáo chi ủy chi bộ hoặc đồng chí bí thư chi bộ (nơi không có chi ủy) xem xét, quyết định.

- Tổ giải quyết tố cáo trao đổi với đảng viên bị tố cáo những nội dung cần giải trình, bổ sung, làm rõ.

Trong khi thực hiện quy trình giải quyết tố cáo nếu phát hiện đảng viên bị tố cáo có dấu hiệu vi phạm khác thì báo cáo chi ủy chi bộ hoặc đồng chí bí thư chi bộ (nơi không có chi ủy) quyết định cho chuyển sang kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, đưa nội dung tố cáo vào báo cáo chung về kết quả kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm và kết luận; lập hồ sơ kết thúc việc giải quyết tố cáo.

Trường hợp vi phạm đã rõ, đến mức phải kỷ luật và đảng viên bị tố cáo tự giác kiểm điểm và tự nhận hình thức kỷ luật tương xứng với hành vi vi phạm thì Tổ trưởng tổ kiểm tra báo cáo chi ủy chi bộ hoặc đồng chí bí thư chi bộ (nơi không có chi ủy) quyết định cho kết hợp thực hiện quy trình thi hành kỷ luật cùng với quy trình giải quyết tố cáo (thực hiện quy trình kép).

4. Tổ giải quyết tố cáo tiếp tục thẩm tra, xác minh những nội dung chưa rõ (nếu có); hoàn chỉnh dự thảo báo cáo kết quả giải quyết tố cáo; báo cáo chi ủy chi bộ hoặc đồng chí bí thư chi bộ (nơi không có chi ủy) xem xét, quyết định.

5. Tổ chức hội nghị tổ đảng (nếu có) để Tổ giải quyết tố cáo thông qua dự thảo báo cáo kết quả giải quyết tố cáo.

- Thành phần hội nghị: Tổ giải quyết tố cáo, đảng viên trong tổ đảng, đảng viên bị tố cáo.

- Nội dung: Hội nghị nghe Tổ giải quyết tố cáo trình dự thảo báo cáo kết quả giải quyết tố cáo; đảng viên bị tố cáo trình bày ý kiến giải trình, tự nhận hình thức kỷ luật (nếu có); hội nghị thảo luận, tham gia ý kiến vào dự thảo báo cáo, kết quả thẩm tra, xác minh của tổ và kiến nghị, đề xuất bằng văn bản (nếu có); bỏ phiếu đề nghị hình thức kỷ luật (nếu có).

6. Tổ kiểm tra tiếp tục thẩm tra, xác minh những nội dung chưa rõ hoặc có ý kiến khác nhau (nếu có); trao đổi với đảng viên bị tố cáo và đại diện các tổ chức

đảng, đảng viên có liên quan về nội dung thẩm tra, xác minh; hoàn chỉnh dự thảo báo cáo kết quả giải quyết tố cáo.

7. Tổ giải quyết tố cáo báo cáo chi uỷ hoặc đồng chí bí thư chi bộ (nơi không có chi uỷ) quyết định thời gian tổ chức hội nghị chi bộ.

III. BƯỚC KẾT THÚC

1. Tổ chức hội nghị chi bộ để xem xét, kết luận:

- Tổ giải quyết tố cáo báo cáo kết quả giải quyết tố cáo trình bày đầy đủ ý kiến của đảng viên bị tố cáo và người tố cáo, các tổ chức, cá nhân có liên quan; các đề xuất, kiến nghị.

- Chi bộ xem xét, kết luận; bỏ phiếu quyết định hình thức kỷ luật hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền thi hành kỷ luật đảng viên vi phạm (nếu có).

2. Tổ giải quyết tố cáo hoàn chỉnh báo cáo kết quả giải quyết tố cáo; dự thảo thông báo kết luận giải quyết tố cáo, quyết định kỷ luật hoặc báo cáo đề nghị cấp có thẩm quyền kỷ luật đảng viên bị tố cáo (nếu có), trình bí thư hoặc phó bí thư chi bộ ký, ban hành.

3. Đại diện chi uỷ chi bộ hoặc đồng chí bí thư chi bộ (nơi không có chi uỷ) thông báo kết luận giải quyết tố cáo đến đảng viên bị tố cáo và các tổ chức, cá nhân có liên quan; việc thông báo kết luận được thực hiện bằng văn bản; triển khai quy trình xem xét, xử lý kỷ luật (nếu có).

Tổ giải quyết tố cáo thông báo kết luận giải quyết tố cáo cho người tố cáo bằng hình thức thích hợp.

4. Tổ giải quyết tố cáo họp, rút kinh nghiệm; kiến nghị, đề xuất với chi bộ (nếu có); hoàn thiện hồ sơ, bàn giao cho chi bộ lưu trữ theo quy định.

5. Chi bộ phân công đảng viên phụ trách theo dõi, đôn đốc, giám sát đảng viên bị tố cáo thực hiện kết luận giải quyết tố cáo, quyết định kỷ luật (nếu có).

QUY TRÌNH

xem xét, thi hành kỷ luật đảng đối với đảng viên vi phạm

I. BƯỚC CHUẨN BỊ

1. Thành lập tổ kiểm tra và xây dựng kế hoạch xem xét, thi hành kỷ luật

- Căn cứ kết luận kiểm tra của tổ chức đảng có thẩm quyền, kết quả nắm tình hình; chi bộ quyết định thành lập tổ kiểm tra, kế hoạch xem xét, thi hành kỷ luật đối với đảng viên vi phạm.

- Đồng chí bí thư hoặc phó bí thư chi bộ ký, ban hành quyết định, kế hoạch xem xét, thi hành kỷ luật. Căn cứ nội dung, đối tượng để xác định thành viên tổ kiểm tra cho phù hợp. Tổ trưởng tổ kiểm tra là đồng chí bí thư, phó bí thư chi bộ hoặc chi ủy viên chi bộ.

- Kế hoạch xác định rõ về nội dung, mốc thời gian kiểm tra; thời gian làm việc, phương pháp tiến hành.

2. Tổ kiểm tra xây dựng đề cương báo cáo yêu cầu đảng viên vi phạm kiểm điểm; lịch làm việc của tổ và phân công nhiệm vụ từng thành viên trong tổ; chuẩn bị các văn bản, tài liệu liên quan.

- Tổ kiểm tra được sử dụng con dấu của chi bộ (đối với chi bộ cơ sở) để thực hiện nhiệm vụ.

3. Chi ủy chi bộ hoặc đồng chí bí thư chi bộ (nơi không có chi ủy) chỉ đạo bảo đảm điều kiện cần thiết phục vụ tổ kiểm tra thực hiện nhiệm vụ theo quy định (nếu có).

II. BƯỚC TIẾN HÀNH

1. Tổ kiểm tra triển khai kết luận kiểm tra hoặc quyết định, kế hoạch xem xét, thi hành kỷ luật đối với đảng viên vi phạm; thống nhất lịch làm việc và yêu cầu đảng viên vi phạm chuẩn bị báo cáo kiểm điểm theo đề cương gợi ý, cung cấp các hồ sơ, tài liệu; các tổ chức, cá nhân có liên quan phối hợp thực hiện. Căn cứ tình hình thực tiễn, việc triển khai quyết định và kế hoạch xem xét, thi hành kỷ luật có thể được thực hiện bằng văn bản.

2. Đối tượng vi phạm chuẩn bị kiểm điểm bằng văn bản và hồ sơ, tài liệu có liên quan gửi tổ kiểm tra.

3. Tổ kiểm tra thẩm tra, xác minh

- Tổ kiểm tra nghiên cứu bản kiểm điểm, hồ sơ, tài liệu; làm việc với đảng viên vi phạm và các tổ chức, cá nhân có liên quan; thẩm tra, xác minh những nội dung chưa rõ (nội dung làm việc phải ghi biên bản).

Nếu phát hiện có nội dung vi phạm mới hoặc cần điều chỉnh, bổ sung về nội dung, thời gian, đối tượng vi phạm, thành viên tổ hoặc cần giám định về chuyên môn, kỹ thuật thì tổ trưởng tổ kiểm tra báo cáo chi ủy chi bộ hoặc đồng chí bí thư chi bộ (nơi không có chi ủy) xem xét, quyết định.

- Tổ kiểm tra xây dựng dự thảo báo cáo đề nghị thi hành kỷ luật.

4. Tổ chức hội nghị tổ đảng (nếu có) để Tổ kiểm tra thông qua dự thảo báo cáo kết quả đề nghị thi hành kỷ luật:

- Thành phần hội nghị: Tổ kiểm tra, đảng viên trong tổ đảng, đảng viên được kiểm tra.

- Nội dung: Hội nghị nghe Tổ kiểm tra trình bày dự thảo báo cáo kết quả thẩm tra, xác minh; trường hợp thi hành kỷ luật theo kết luận kiểm tra, tổ trưởng tổ kiểm tra thông báo kết luận kiểm tra; đảng viên vi phạm trình bày ý kiến, tự nhận hình thức kỷ luật; hội nghị thảo luận, tham gia ý kiến; bỏ phiếu thi hành kỷ luật.

- Tổ kiểm tra hoàn chỉnh dự thảo báo cáo đề nghị thi hành kỷ luật.

5. Tổ kiểm tra báo cáo chi ủy chi bộ hoặc đồng chí bí thư chi bộ (nơi không có chi ủy) quyết định thời gian tổ chức hội nghị chi bộ; gửi báo cáo đề nghị thi hành kỷ luật đến các đồng chí chi ủy.

III. BƯỚC KẾT THÚC

1. Tổ chức hội nghị chi bộ xem xét, kết luận:

Trước khi chi bộ họp thi hành kỷ luật, đại diện chi ủy chi bộ hoặc tổ trưởng tổ kiểm tra gặp đảng viên vi phạm để nghe trình bày ý kiến, bản tự kiểm điểm, tự nhận hình thức kỷ luật và ý kiến này được báo cáo đầy đủ (kèm theo bản tự kiểm điểm).

- Tại hội nghị, tổ kiểm tra báo cáo đề nghị thi hành kỷ luật; đảng viên vi phạm trực tiếp trình bày ý kiến hoặc có văn bản báo cáo với chi bộ.

- Chi bộ xem xét, kết luận; bỏ phiếu biểu quyết định hình thức kỷ luật hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định thi hành kỷ luật đảng viên vi phạm.

Trường hợp chi bộ chỉ có bí thư chi bộ, nếu bí thư chi bộ bị xử lý kỷ luật thuộc thẩm quyền của chi bộ thì bí thư chi bộ báo cáo cấp ủy cấp trên quản lý trực tiếp để cử đại diện chủ trì hội nghị xem xét, kỷ luật. Sau khi biểu quyết quyết định kỷ luật, chậm nhất 5 ngày chi bộ phải gửi báo cáo kết quả hội nghị (biên bản họp, bản tự kiểm điểm, phiếu biểu quyết quyết định hình thức kỷ luật, biên bản kiểm phiếu của bí thư chi bộ) đến tổ chức đảng có thẩm quyền để ban hành quyết định kỷ luật.

2. Tổ kiểm tra hoàn chỉnh quyết định kỷ luật hoặc xây dựng báo cáo, tờ trình đề nghị tổ chức đảng có thẩm quyền thi hành kỷ luật, trình chi ủy chi bộ hoặc đồng chí bí thư chi bộ (nơi không có chi ủy) ký, ban hành.

Trường hợp đảng viên vi phạm là thành viên trong cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội thì chi bộ thông báo đến tổ chức đảng trong các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền chỉ đạo thi hành kỷ luật về hành chính, đoàn thể kịp thời, đồng bộ với kỷ luật Đảng.

3. Đại diện chi ủy chi bộ hoặc đồng chí bí thư chi bộ (nơi không có chi ủy) chi bộ công bố quyết định kỷ luật đến đảng viên vi phạm và các tổ chức, cá nhân có liên quan. Việc công bố quyết định kỷ luật được thực hiện bằng văn bản.

Quyết định khiển trách, cảnh cáo đối với đảng viên vi phạm của chi bộ có hiệu lực ngay sau khi chi bộ công bố kết quả biểu quyết quyết định kỷ luật. Trong vòng 10 ngày, chi bộ ban hành quyết định kỷ luật giao cho đảng viên bị kỷ luật, báo cáo cấp trên và lưu hồ sơ. Quyết định kỷ luật của chi bộ (trong đảng bộ cấp trên trực tiếp

cơ sở) được đóng dấu của đảng uỷ cơ sở vào phía trên, góc trái. Đảng uỷ cấp trên trực tiếp cơ sở không phải ra quyết định chuẩn y.

4. Tổ kiểm tra họp rút kinh nghiệm; kiến nghị, đề xuất với chi bộ (nếu có); hoàn thiện hồ sơ, bàn giao cho chi bộ lưu trữ theo quy định.

5. Chi bộ phân công đồng chí đảng viên phụ trách theo dõi, đôn đốc, giám sát đảng viên vi phạm chấp hành quyết định thi hành kỷ luật.